

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v: Ứng cử, đề cử để được bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị
Ngân hàng TMCP Quốc Dân nhiệm kỳ 2020 – 2025

Kính gửi: Quý cổ đông – Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Nghị quyết của HĐQT số 116/2021/NQ-HĐQT ngày 10/05/2021 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021;

Nhằm hoàn thiện cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT) đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và tăng cường năng lực quản trị ngân hàng trong thời gian tới, Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) sẽ tiến hành bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021. Cổ đông/nhóm cổ đông có quyền ứng cử làm ứng viên hoặc đề cử ứng viên vào danh sách ứng viên bầu bổ sung chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 nếu xét thấy ứng viên đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ NCB.

NCB trân trọng thông báo tới các cổ đông về việc ứng cử/đề cử vào chức danh Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Dân nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể như sau:

I. SỐ LƯỢNG DỰ KIẾN BẦU:

Số lượng thành viên HĐQT dự kiến bầu: 02 thành viên

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VỚI ỨNG VIÊN ĐƯỢC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ:

1. Quyền ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo danh sách chốt tại ngày 31/05/2021 được quyền ứng cử, đề cử theo quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và Điều lệ NCB, thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền đề cử người vào HĐQT. Số lượng ứng cử viên có thể đề cử được thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% (hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 02 (hai) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 03 (ba) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 04 (bốn) ứng cử viên;



- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 05 (năm) ứng cử viên;
- f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 06 (sáu) ứng cử viên;
- g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% (bảy mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử đủ số ứng cử viên dự kiến bầu.

Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc đề cử hoặc tự ứng cử (nếu có) chậm nhất ngày 22/06/2021.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đối với Thành viên HĐQT:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Khoản 6 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, bao gồm:
 - Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
 - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án.
 - Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích.
 - Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.
 - Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng.
 - Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng.
 - Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
 - Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng.
 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó.
 - Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có sai phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép.
 - Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Ngân hàng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với

hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- b) Tuân thủ Điều 34 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ:

Thành viên Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của tổ chức tín dụng đó. Thành viên Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó.

- c) Có đạo đức nghề nghiệp;
- d) Có bằng đại học trở lên (*Khoản 10 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 50 Luật các TCTD 2010)*);
- e) Đối với thành viên HĐQT cần thêm điều kiện: Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán (*Khoản 10 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Bổ sung điểm d vào khoản 1 Điều 50 Luật các TCTD 2010)*).

3. Đối với thành viên độc lập của Hội đồng quản trị, ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại mục 2 nêu trên, còn có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho chính tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc đã làm việc cho chính tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó trong 03 năm liền kề trước đó;
- b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của tổ chức tín dụng ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của tổ chức tín dụng, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng;
- d) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng;
- e) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

III. HỒ SƠ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ CÁC THỦ TỤC LIÊN QUAN:

1. Danh mục hồ sơ, gồm có:

- a) Đơn ứng cử/đề cử tham gia HĐQT (áp dụng cho trường hợp tự ứng cử/đề cử, **Mẫu 01**): 03 bản gốc;
- b) Thông báo đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT (áp dụng cho trường hợp nhóm cổ đông đề cử, **Mẫu 02**): 03 bản gốc;
- c) Trường hợp do Pháp nhân đề cử ứng cử viên đề nghị gửi: Nghị quyết HĐQT và Công văn của Pháp nhân đề cử người tham gia vào HĐQT: Mỗi loại 03 bản gốc;
- d) Bản kê khai lý lịch do ứng cử viên tự khai (**Mẫu 03**): 03 bản gốc;

- e) Phiếu lý lịch tư pháp (LLTP) của ứng viên do Sở Tư pháp cấp: 03 bản gốc. Trường hợp ứng viên không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu LLTP phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 6 tháng trở lên thì Phiếu LLTP do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp). Phiếu LLTP phải có đầy đủ thông về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp (mẫu 02 theo quy định của Sở Tư pháp);
- f) Báo cáo công khai lợi ích liên quan của ứng viên (**Mẫu 04**): 03 bản gốc;
- g) Bản khai người có liên quan của ứng viên (**Mẫu 05**): 03 bản gốc;
- h) CMND/Hộ chiếu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại mục 2 Thông báo này: 03 bản sao có chứng thực.

Lưu ý:

- Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) và các văn bản chứng thực khác phải được cấp trong thời hạn 06 (sáu) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự.
- Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.
- Toàn bộ các mẫu văn bản liên quan được đăng tải trên website của NCB tại địa chỉ: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu>.

2. Nơi nhận hồ sơ ứng cử, đề cử để bầu bổ sung làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025: Hồ sơ ứng cử, đề cử theo quy định được gửi trực tiếp hoặc gửi qua Bưu điện dưới hình thức bảo đảm đến:

Văn phòng Hội đồng Quản trị

Số 28C – 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 6269 3355

Email: yphdqt2@ncb-bank.vn

Website: www.ncb-bank.vn

3. Thời gian nhận hồ sơ: đến hết 10 giờ 00 ngày 22 tháng 06 năm 2021. Các hồ sơ gửi đến NCB sau thời gian trên sẽ không có giá trị.

4. Theo quy định của Pháp luật, danh sách các ứng viên được đề cử, ứng cử phải được Ngân hàng nhà nước Việt Nam chấp thuận trước khi Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu làm Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Dân nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ngoài các nội dung đã thông báo nêu trên, các nội dung khác (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật liên quan và Điều lệ NCB.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như K/g;

- Lưu: Văn phòng HĐQT; BP Văn thư.



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TIẾN DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ BẦU LÀM THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NCB NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Hôm nay, ngàytại

Tôi là cổ đông cá nhân/người đại diện của cổ đông tổ chức của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB), có tên sau đây, sở hữu trên.....phần trăm (.....%) tổng số cổ phần phổ thông của NCB trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trước ngày hôm nay, cụ thể:

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Đại diện cổ đông của tổ chức (nếu là đại diện của cổ đông tổ chức):

Tên tổ chức:.....

ĐKKD:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ trụ sở của tổ chức:.....

Số cổ phần NVB mà tôi sở hữu:.....cổ phần.

Bằng văn bản này, Tôi xin được thông báo và cam kết với Hội đồng Quản trị NCB như sau:

- Tôi tự nguyện tự ứng cử/đề cử người (những người) có tên dưới đây ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của NCB để được bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị cho nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

STT	Họ và Tên ứng viên	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu tại NCB
1						
2						
3						
4						

- Tôi cam kết đảm bảo duy trì tỉ lệ sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của NCB trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của NCB để đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc ứng cử/đề cử các ứng viên trên vào Hội Đồng Quản Trị của NCB tại ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm trước NCB, trước pháp luật về các nội dung của văn bản tự ứng cử/đề cử này.
- Tôi xin gửi kèm theo thông báo này hồ sơ của các ứng viên lập theo đúng qui định của pháp luật và theo yêu cầu của NCB.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THÔNG BÁO ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN ĐỀ BẦU THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NCB NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị NCB.

Hôm nay, ngày.....tháng năm 2021, căn cứ thông báo số 80/2021/NCB-HĐQT ngày 25/03/2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB), tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữu trên.....phần trăm (.....%) tổng số cổ phần phổ thông của NCB trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trước ngày hôm nay.

Tôi/chúng tôi xin thông báo và cam kết với Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát NCB như sau:

1. Thống nhất đề cử người có tên dưới đây được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025 như sau:

STT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND, Nơi cấp, Ngày cấp
1		
2		
3		
4		

2. Tôi/Chúng tôi cam kết ứng viên đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ NCB; đồng thời cam kết đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu số cổ phần NCB trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng (từ đến) và việc tập hợp thành nhóm cổ đông theo danh sách dưới đây đến ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc đề cử các ứng viên trên, để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung vào HĐQT NCB nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Tôi/Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật.

Thông tin Cổ đông/Danh sách các cổ đông tập hợp thành nhóm:

STT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CMND/ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU LIÊN TỤC TRONG VÒNG 6 THÁNG TRƯỚC NGÀY HÔM NAY	TỶ LỆ/TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA NCB	CHỮ KÝ (VÀ ĐÓNG DẤU TRONG TRƯỜNG HỢP CỔ ĐÔNG LÀ ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN GÓP CỦA DOANH NGHIỆP)
1					
2					
3					
TỔNG CỘNG					

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử Ông/Bà.....làm đại diện Nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử vào HĐQT của NCB nhiệm kỳ 2020 – 2025:

Ông (Bà):

CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

....., ngày tháng năm 2021

ĐẠI DIỆN NHÓM¹

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc:
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

(Ban hành kèm Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH (1)

1. Về bản thân

Ảnh hộ chiếu
(4x6cm)

- Họ và tên khai sinh.
- Họ và tên thường gọi.
- Bí danh.
- Ngày, tháng, năm sinh.
- Nơi sinh.
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có).
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay.
- Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác).
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng).

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông.
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)).

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay⁽²⁾.

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ ⁽⁴⁾	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú ⁽⁵⁾

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁷⁾

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của ... (tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).
- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

...., ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai
(Chứng thực chữ ký người khai)

Ghi chú:

1. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.
2. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.
3. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.
4. Nêu rõ nếu nhân sự là người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp.
5. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:
 - a) Công ty con của tổ chức tín dụng;
 - b) Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;
 - c) Đơn vị theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng;
 - d) Đơn vị theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng;
6. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm đ, h khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng
7. Ghi cụ thể: đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự.
(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 39 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/Giám đốc:

STT	Tên Doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp	Người có liên quan	Chức vụ	Ghi chú
1									
2									
3									
4									
5									
...									

2. Danh sách những Doanh nghiệp/TCKT mà tôi và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền/ủy thác cho cá nhân/tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên:

STT	Tên Doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp	Người có liên quan	Ủy quyền/ủy thác cho cá nhân/tổ chức khác (nếu có)	Ghi chú
1									
2									
3									
4									
5									
...									

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

....., Ngàythángnăm

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản kê khai người có liên quan

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Mối quan hệ với người khai	Số/ngày chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân/Hộ chiếu	Chức vụ tại tổ chức tín dụng đề nghị	Chức vụ tại Công ty con của tổ chức tín dụng đề nghị	Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng đề nghị (%)	...
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	...
1	Nguyễn Văn A	Người khai					
2	Nguyễn Thị B	Vợ					
...							

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Chứng thực chữ ký người khai)

Ghi chú:

- Đối với phần kê khai người có liên quan tại cột (3): Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan tại cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 28 Điều 4, khoản 2 Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định có liên quan để điền vào cột này.

(Ngoài những nội dung tối thiểu nêu trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP
(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)

Kính gửi:

1. Tên tôi là¹:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Giới tính :.....
4. Ngày, tháng, năm sinh://
5. Nơi sinh²:.....
6. Quốc tịch:.....
7. Dân tộc:.....
8. Nơi thường trú ³:
-
9. Nơi tạm trú⁴:.....
-
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....⁵Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
11. Họ tên cha:.....Ngày/tháng/năm sinh
12. Họ tên mẹ:..... Ngày/tháng/năm sinh
- 13.Họ tên vợ/chồng..... Ngày/tháng/năm sinh
11. Số điện thoại/e-mail:

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA BẢN THÂN

(Tính từ khi đủ 14 tuổi)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc ⁶

Phân khai về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp⁷: Số 1 Số 2

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có Không

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

² Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

^{3,4} Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

⁵ Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

⁶ Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

⁷ **Phiếu lý lịch tư pháp số 1** là Phiếu ghi các án tích chưa được xóa và không ghi các án tích đã được xóa; thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1 khi cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu.

Phiếu lý lịch tư pháp số 2 là Phiếu ghi đầy đủ các án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.